

Bản án số: 43A/2024/DS-ST

Ngày: 23/02/2024

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Nguyễn Văn Tám**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Công Thúy An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 670/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-DS ngày 04/01/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Công Ty tài chính A**.

Địa chỉ trụ sở: Số 91 P, phường B, Quận A, TP. Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee J – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: **Công ty luật TNHH T** (Theo Giấy ủy quyền số 199/2023/GUQ-MAFC ngày 23/05/2023).

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty luật TNHH MTV: Anh **Ngô Tâm H**, sinh năm: 2001 và chị **Lâm Thị Thùy D**, sinh năm: 2000 là Chuyên viên pháp lý công ty luật TNT (Theo các văn bản ủy quyền ngày 28/6/2023 và ngày 20/01/2024).

2. *Bị đơn:* Chị **Trương Thị Thanh T**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ : ấp Hậu P, xã Hậu M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Đại diện nguyên đơn, bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2023 nguyên đơn Công Ty tài chính A và trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2022, Công Ty tài chính A có cho chị Trương Thị Thanh T vay số tiền là 53.300.000 đồng theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cấp tín dụng số: 3763868 ngày 11/10/2022, hình thức trả mỗi tháng số tiền 2.639.973 đồng trong

thời hạn 36 tháng. Sau khi vay chị T đã trả cho Công ty tài chính A được 01 kỳ thì ngưng đến nay, còn thiếu tiền vốn là 52.450.641 đồng.

Nay Công ty A yêu cầu chị T trả tổng cộng số tiền là 65.910.010 đồng (trong đó tiền vốn 52.450.641 đồng, tiền lãi là 13.459.369 đồng).

*\* Theo tờ tự khai đề ngày 18/12/2023 của Bị đơn chị Trương Thị Thanh T trình bày:*

Vào khoảng tháng 11/2022 chị có vay của Công ty tài chính A số tiền là 53.300.000 đồng, hình thức vay trực tuyến, nhưng Công ty tài chính A chỉ chuyển cho chị số tiền là 50.000.000 đồng, trả hàng tháng số tiền trên 02 triệu đồng. Sau khi vay chị có trả được số tiền 01 tháng ngưng đến nay. Nay chị đồng ý trả cho Công ty tài chính A số tiền tổng cộng là 65.910.010 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn chị xin trả dần.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

*\* Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Công ty A kiện chị T tranh chấp về hợp đồng chị T vay tiền của Công ty A, đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú và sinh sống tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*\* Về quan hệ tranh chấp:* Công ty A kiện chị T yêu cầu trả số tiền đã vay theo Hợp đồng tín dụng số: 3763868 ngày 11/10/2022, nên xác định đây là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng theo quy định tại các Điều 90 và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

#### *\* Về việc vắng mặt đương sự:*

- Xét thấy anh Ngô Tâm H và chị Lâm Thị Thùy D là đại diện ủy quyền cho nguyên đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử. Chị T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp pháp để dự phiên tòa xét xử việc nguyên đơn khởi kiện đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng đại diện ủy quyền cho nguyên đơn và bị đơn.

#### *\* Về việc ủy quyền của đương sự:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty luật TNHH MTV (Theo Giấy ủy quyền số 199/2023/GUQ-MAFC ngày 23/05/2023).

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty luật TNHH MTV: Anh Ngô Tâm H và chị Lâm Thị Thùy D là Chuyên viên pháp lý công ty luật TNT (Theo các văn bản ủy quyền ngày 28/6/2023 và ngày 20/01/2024).

Xét việc ủy quyền của các bên là đúng quy định tại Điều 138 Bộ luật Dân sự, nên anh Ngô Tâm H và chị Lâm Thị Thùy D là đại diện ủy quyền của Công ty A.

**[2]. Về nội dung vụ án:**

- Vào năm 2022 chị Trương Thị Thanh T có vay của Công Ty A số tiền là 53.300.000 đồng ( trong đó có số tiền 3.300.000 đồng mua bảo hiểm, chị Thúy nhận số tiền 50.000.000 đồng) theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cấp tín dụng số: 3763868 ngày 11/10/2022, vay trực tuyến, hình thức trả góp mỗi tháng số tiền 2.639.973 đồng trong thời hạn 36 tháng. Sau khi vay chị T đã trả cho Công ty tài chính A được 01 kỳ thì ngưng đến nay, còn thiếu tiền vốn là 52.450.641 đồng.

Nay Công ty A yêu cầu chị T trả tổng cộng số tiền là 65.910.010 đồng (trong đó tiền vốn 52.450.641 đồng, tiền lãi là 13.459.369 đồng (gồm tiền lãi trong hạn, lãi phạt, lãi chậm trả).

[2.1]. Chị Trương Thị Thanh T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ dự phiên tòa xét xử việc Công ty A khởi kiện nhưng chị vẫn vắng mặt không lý do, xem như chị đã từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình.

[2.2]. Mặc dù chị T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng Theo tờ tự khai cũng như ý kiến tại Biên bản hòa giải do Tòa án lập cùng ngày 18/12/2023 chị Trương Thị Thanh T thừa nhận có vay của Công ty A số tiền là 53.300.000 đồng, hình thức vay trực tuyến như đơn khởi kiện của Công ty tài chính A là đúng và đồng ý trả cho Công ty A số tiền tổng cộng vốn, lãi theo yêu cầu của công ty A là 65.910.010 đồng. Do vậy có căn cứ xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng hợp đồng tín dụng giữa các bên thực tế phát sinh theo quy định tại các Điều 463 Bộ luật Dân sự.

**[2.3]. Về chứng cứ:**

- Căn cứ vào đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cấp tín dụng số: 3763868 ngày 11/10/2022, hình thức trả tiền là trả góp hàng tháng, nhưng sau khi vay chị T chỉ trả cho Công ty tài chính A được 01 kỳ thì ngưng đến nay không trả là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty A yêu cầu chị T trả số tiền vốn, lãi tổng cộng là 65.910.010 đồng là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện Công ty A. Buộc Chị Trương Thị Thanh T trả cho Công ty A số tiền tổng cộng là 65.910.010 đồng.

[2.4. Theo tờ tự khai cũng như ý kiến tại Biên bản hòa giải do Tòa án lập cùng ngày 18/12/2023 chị Trương Thị Thanh T có yêu cầu xin được trả dần hàng tháng.

Xét yêu cầu xin trả dần của chị T là nhằm kéo dài thời hạn trả nợ, gây thiệt thòi đến quyền lợi nguyên đơn, nên không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của chị Thúy.

[3]. **Về án phí:** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A, nên chị T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;  
- Căn cứ vào Điều 90, khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng;  
- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công Ty tài chính A;

Buộc chị Trương Thị Thanh T trả cho Công Ty tài chính A tổng cộng số tiền là 65.910.010 đồng ( trong đó tiền vốn 52.450.641 đồng, tiền lãi là 13.459.369 đồng).

- Chị Trương Thị Thanh T phải trả tiếp tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/6/2023 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số: 3763868 ngày 11/10/2022 với Công Ty tài chính A trên số nợ gốc cho đến khi thanh toán xong.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Chị Trương Thị Thanh T chịu 3.295.500 đồng.

- Hoàn lại Công Ty tài chính A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.647.700 đồng theo biên lai thu số 0014569 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**3. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Nhịn**